UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
**TRƯỜNG MN NGUYỄN TRÃI – TRƯỜNG CHÍNH**

# DANH SÁCH KIỂM TRA TOÀN DIỆN, KIỂM TRA TỪNG MẶT GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

**Năm học : 2026-2027**

**1. Kiểm tra toàn diện giáo viên, nhân viên:**

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thuý Hằng | Giáo viên lớp A1 | Tháng 12 | |
| 2 | Nguyễn Thị Hương | Giáo viên lớp A2 | Tháng 10 | |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Hường | Giáo viên lớp A3 | Tháng 10 | |
| 4 | Đặng Thị Nga | Giáo viên lớp B1 | Tháng 1 | |
| 5 | Hoàng Thị Vân | Giáo viên lớp B2 | Tháng 3 | |
| 6 | Hoàng Thị Lụa | Giáo viên lớp C1 | Tháng 1 | |
| 7 | Trịnh Thị Mai Hương | Giáo viên lớp C3 | Tháng 4 | |
| 8 | Phạm Thị Thu Thuỷ | Giáo viên lớp D1 | Tháng 3 | |
| 9 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Giáo viên lớp D4 | Tháng 4 | |
| 10 | Đỗ Thị Thu | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 12 | |
| 11 | Hoàng Thị Ngọc Khánh | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 3 | |

**2. Kiểm tra từng mặt giáo viên, nhân viên:** *BGH phụ trách chủ động bố trí thời gian kiểm tra*

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1. | Nguyễn Thị Thiên Lý | Giáo viên lớp A1 | Tháng 1 | |
| 2. | Hoàng Kim Hương | Giáo viên lớp A2 | Tháng 1 | |
| 3. | Nguyễn Hồng Dương | Giáo viên lớp A3 | Tháng 3 | |
| 4. | Dương Thị Mai Phương | Giáo viên lớp A3 | Tháng 1 | |
| 5. | Đỗ Thị Lệ | Giáo viên lớp A4 | Tháng 11 | |
| 6. | Nguyễn Thị Bích Nga | Giáo viên lớp A4 | Tháng 10 | |
| 7. | Tạ Thị Ngọc Anh | Giáo viên lớp A4 | Tháng 2 | |
| 8. | Nguyễn Thị Liên | Giáo viên lớp B1 | Tháng 12 | |
| 9. | Nguyễn Thị Thu Giang | Giáo viên lớp B2 | Tháng 2 | |

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 10. | Đặng Thị Quyên | Giáo viên lớp B2 | Tháng 11 | |
| 11. | Nguyễn Thu Hương | Giáo viên lớp C1 | Tháng 1 | |
| 12. | Nguyễn Thị Suân | Giáo viên lớp C1 | Tháng 10 | |
| 13. | Nguyễn Thị Huyên | Giáo viên lớp C2 | Tháng 12 | |
| 14. | Vũ Thị Thu Ba | Giáo viên lớp C2 | Tháng 3 | |
| 15. | Nguyễn Thị Hiền | Giáo viên lớp C2 | Tháng 2 | |
| 16. | Hà Kim Anh | Giáo viên lớp C3 | Tháng 4 | |
| 17. | Dương Thị Thơm | Giáo viên lớp C3 | Tháng 11 | |
| 18. | Dương Thị Tuyết | Giáo viên lớp D1 | Tháng 2 | |
| 19. | Lê Thị Minh Cảnh | Giáo viên lớp D1 | Tháng 4 | |
| 20. | Trịnh Thị Anh | Giáo viên lớp D2 | Tháng 12 | |
| 21. | Trịnh Thị Hạnh | Giáo viên lớp D2 | Tháng 3 | |
| 22. | Dương Kiều Chi | Giáo viên lớp D2 | Tháng 10 | |
| 23. | Trương Thị Thanh Nhàn | Giáo viên lớp D3 | Tháng 10 | |
| 24. | Đặng Nhật Sinh | Giáo viên lớp D3 | Tháng 4 | |
| 25. | Phùng Minh Phương | Giáo viên lớp D3 | Tháng 12 | |
| 26. | Nguyễn Thị Hương | Giáo viên lớp D4 | Tháng 4 | |
| 27. | Nguyễn Thị Thu Hằng | Giáo viên lớp D4 | Tháng 3 | |
| 28. | Cù văn Bản | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 12 | |
| 29. | Lê Thị Thanh | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 4 | |
| 30. | Nguyễn Như Hưng | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 1 | |
| 31. | Nguyễn Thị Thu | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 11 | |
| 32. | Nguyễn Thị Thảo | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 12 | |
| 33. | Nguyễn Thị Thùy Liên | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 11 | |
| 34. | Nguyễn Thị Hồng | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 3 | |
| 35. | Đỗ Thị Tám | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 1 | |
| 36. | Hoàng Thị Ngọc Hà | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 2 | |
| 37. | Lê Thị Kim Anh | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 3 | |

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG MN NGUYỄN TRÃI - PHÂN HIỆU 1

# DANH SÁCH KIỂM TRA TOÀN DIỆN, KIỂM TRA TỪNG MẶT GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2026-2027

**1. Kiểm tra toàn diện giáo viên, nhân viên:**

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thị Thơm | Giáo viên lớp D6 | Tháng 4 | |
| 2 | Đỗ Thị Ngọc Mai | Giáo viên lớp D6 | Tháng 1 | |
| 3 | Nguyễn Thị Lệ Mỹ | Giáo viên lớp A5 | Tháng 10 | |
| 4 | Trịnh Thị Thảo | Giáo viên lớp A6 | Tháng 10 | |
| 5 | Nguyễn Thị Kim Dung | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 12 | |
| 6 | Bùi Thị Quỳnh Trang | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 3 | |

**2. Kiểm tra từng mặt giáo viên, nhân viên:** *BGH phụ trách chủ động bố trí thời gian kiểm tra*

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Thị Minh Trang | Giáo viên lớp C4 | Tháng 1 | |
| 2 | Nguyễn Thị Kim Tuyến | Giáo viên lớp C4 | Tháng 2 | |
| 3 | Lê Thị Thúy Hường | Giáo viên lớp C4 | Tháng 3 | |
| 4 | Nguyễn Thị Lan | Giáo viên lớp D6 | Tháng 3 | |
| 5 | Nguyễn Thị Hằng | Giáo viên lớp A6 | Tháng 11 | |
| 6 | Đặng Thị Hồng Anh | Giáo viên lớp A5 | Tháng 12 | |
| 7 | Đồng Thị Khánh Hòa | Giáo viên lớp B4 | Tháng 12 | |
| 8 | Nguyễn Hoàng Thị Mai | Giáo viên lớp B4 | Tháng 1 | |
| 9 | Trịnh Thị Tuyến | Giáo viên lớp B4 | Tháng 1 | |
| 10 | Lê Thị Thơm | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 11 | |
| 11 | Lê Thị Hồng | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 12 | |
| 12 | Hoàng Thị Vượng | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 1 | |
| 13 | Đinh Xuân Thành | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 2 | |

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG MN NGUYỄN TRÃI - PHÂN HIỆU 2

# DANH SÁCH KIỂM TRA TOÀN DIỆN, KIỂM TRA TỪNG MẶT GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2026-2027

**1. Kiểm tra toàn diện giáo viên, nhân viên:**

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thị Mai Hương | Giáo viên lớp B8 | Tháng 12 | |
| 2 | Trần Thị Lan | Giáo viên lớp C6 | Tháng 1 | |
| 3 | Tạ Thị Hạnh | Giáo viên lớp D8 | Tháng 4 | |
| 4 | Bùi Như Quỳnh | Giáo viên lớp A9 | Tháng 11 | |
| 5 | Đinh Thị Yến | Giáo viên lớp B6 | Tháng 12 | |
| 6 | Nguyễn Thị Oanh | Giáo viên lớp D9 | Tháng 4 | |
| 7 | Đặng Thị Vân | Giáo viên lớp A10 | Tháng 11 | |
| 8 | Lê Thị Thu Hiền | Giáo viên lớp C8 | Tháng 1 | |
| 9 | Nguyễn Thị Quyên | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 2 | |
| 10 | Bùi Thị Tuyến | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 1 | |

**2. Kiểm tra từng mặt giáo viên, nhân viên:** *BGH phụ trách chủ động bố trí thời gian kiểm tra*

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ngô Thị Thành | Giáo viên lớp A7 | Tháng 4 | |
| 2 | Nguyễn Thị Thu | Giáo viên lớp A7 | Tháng 5 | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Giáo viên lớp A8 | Tháng 3 | |
| 4 | Đinh Hương Quỳnh | Giáo viên lớp A8 | Tháng 1 | |
| 5 | Lê Thị Hợi | Giáo viên lớp A9 | Tháng 4 | |
| 6 | Phạm Thanh Thảo | Giáo viên lớp A10 | Tháng 1 | |
| 7 | Bùi Thị Bích Ngọc | Giáo viên lớp A11 | Tháng 2 | |
| 8 | Bùi Thị Thúy | Giáo viên lớp A11 | Tháng 1 | |
| 9 | Nguyễn Ngọc Vân | Giáo viên lớp B5 | Tháng 4 | |
| 10 | Nguyễn Thị Tình | Giáo viên lớp B5 | Tháng 4 | |

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 11 | Lê Thị Hương | Giáo viên lớp B6 | Tháng 3 | |
| 12 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Giáo viên lớp B7 | Tháng 5 | |
| 13 | Lê Thị Huyền | Giáo viên lớp B7 | Tháng 4 | |
| 14 | Đặng Thị Hòa | Giáo viên lớp B7 | Tháng 5 | |
| 15 | Nguyễn Thị Thanh Hải | Giáo viên lớp B8 | Tháng 2 | |
| 16 | Nguyễn Thị Vân Anh | Giáo viên lớp B8 | Tháng 5 | |
| 17 | Nguyễn Thị Hạnh | Giáo viên lớp C6 | Tháng 12 | |
| 18 | Chu Thị Phương Thủy | Giáo viên lớp C6 | Tháng 11 | |
| 19 | Vũ Phương Thảo | Giáo viên lớp C7 | Tháng 3 | |
| 20 | Lê Thị Hương Thảo | Giáo viên lớp C7 | Tháng 4 | |
| 21 | Nguyễn Thị Minh Thuận | Giáo viên lớp C7 | Tháng 4 | |
| 22 | Trần Thị Hà | Giáo viên lớp C8 | Tháng 5 | |
| 23 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Giáo viên lớp D8 | Tháng 3 | |
| 24 | Giang Thị Hồng Vân | Giáo viên lớp D8 | Tháng 1 | |
| 25 | Đỗ Lệ Quyên | Giáo viên lớp D9 | Tháng 12 | |
| 26 | Lê Thị Minh Hiền | Giáo viên lớp D9 | Tháng 12 | |
| 27 | Nguyễn Thị Kim Lan | Giáo viên lớp D10 | Tháng 5 | |
| 28 | Vương Thị Hoa | Giáo viên lớp D10 | Tháng 4 | |
| 29 | Lê Thu Hằng | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 11 | |
| 30 | Lê Thị Việt Hương | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 12 | |
| 31 | Lê Thị Đào | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 3 | |
| 32 | Lưu Thị Mai | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 3 | |
| 33 | Chu Thị Minh Phượng | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 4 | |
| 34 | Nguyễn Thị Nghệ | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 1 | |
| 35 | Giang Thị Thu Hà | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 2 | |
| 36 | Mai Thị Lan | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 5 | |

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG MN NGUYỄN TRÃI - PHÂN HIỆU 3

# DANH SÁCH KIỂM TRA TOÀN DIỆN
# KIỂM TRA TỪNG MẶT GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
# NĂM HỌC 2026 - 2027

**1. Kiểm tra toàn diện giáo viên, nhân viên:**

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thị Huế | Giáo viên lớp A13 | Tháng 11 | |
| 2 | Nguyễn Thị Nhung | Giáo viên lớp A15 | Tháng 11 | |
| 3 | Hán Thị Hà Thanh | Giáo viên lớp B10 | Tháng 12 | |
| 4 | Nguyễn Thị Ngọc | Giáo viên lớp C9 | Tháng 2 | |
| 5 | Nguyễn Thị Hoài Thu | Giáo viên lớp D11 | Tháng 3 | |
| 6 | Trương Thị Vân | Giáo viên lớp C11 | Tháng 2 | |
| 7 | Lại Thị Tình | Giáo viên lớp A16 | Tháng 12 | |
| 8 | Vũ Hồng Mai | Giáo viên lớp C10 | Tháng 3 | |
| 9 | Lê Thị Thu Trang | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 2 | |
| 10 | Bùi Thị Hồng | Nhân viên nuôi dưỡng | Tháng 3 | |

**2. Kiểm tra từng mặt giáo viên, nhân viên:** *BGH phụ trách chủ động bố trí thời gian kiểm tra.*

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thanh Thủy | Giáo viên lớp A12 | Tháng 2 | |
| 2 | Nguyễn Thị Nga | Giáo viên lớp A12 | Tháng 3 | |
| 3 | Nguyễn Thị Hằng | Giáo viên lớp A12 | Tháng 4 | |
| 4 | Nguyễn Thị Dung | Giáo viên lớp A13 | Tháng 1 | |
| 5 | Lưu Thị Huệ | Giáo viên lớp A14 | Tháng 4 | |
| 6 | Dương Thị Thùy Anh | Giáo viên lớp A14 | Tháng 1 | |
| 7 | Nguyễn Thị Lan Anh | Giáo viên lớp A15 | Tháng 4 | |
| 8 | Mai Thị Huyền | Giáo viên lớp A16 | Tháng 1 | |
| 9 | Đinh Thị Phương | Giáo viên lớp A16 | Tháng 11 | |

| STT | Họ và tên | Lớp | Thời gian kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 10 | Phạm Thị Thu Chinh | Giáo viên lớp B9 | Tháng 1 | |
| 11 | Đinh Thị Lệ | Giáo viên lớp B9 | Tháng 11 | |
| 12 | Nguyễn Thị Hoa | Giáo viên lớp B9 | Tháng 3 | |
| 13 | Đặng Thị Thanh Tâm | Giáo viên lớp B10 | Tháng 4 | |
| 14 | Đỗ Thị Thu Hằng | Giáo viên lớp B10 | Tháng 2 | |
| 15 | Bùi Thị Phương Thúy | Giáo viên lớp C9 | Tháng 12 | |
| 16 | Nguyễn Thị Hồng Xuyến | Giáo viên lớp C10 | Tháng 4 | |
| 17 | Đặng Thị Hoài | Giáo viên lớp C11 | Tháng 2 | |
| 18 | Nguyễn Thị Mơ | Giáo viên lớp C11 | Tháng 2 | |
| 19 | Nguyễn Ngọc Thu Thảo | Giáo viên lớp D11 | Tháng 11 | |
| 20 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | Giáo viên lớp D11 | Tháng 12 | |
| 21 | Doãn Thị Mỹ Thơm | Giáo viên lớp D12 | Tháng 3 | |
| 22 | Nguyễn Thị Liên | Giáo viên lớp D12 | Tháng 4 | |
| 23 | Nguyễn Thị Thường | Giáo viên lớp D12 | Tháng 1 | |
| 24 | Nguyễn Thị Hà | Giáo viên lớp D13 | Tháng 12 | |
| 25 | Lê Thị Giang | Giáo viên lớp D13 | Tháng 2 | |
| 26 | Nguyễn Thị Phượng | Giáo viên lớp D13 | Tháng 12 | |
| 27 | Nguyễn Thị Vi | NV nuôi dưỡng | Tháng 1 | |
| 28 | Nguyễn Thị Chinh | NV nuôi dưỡng | Tháng 12 | |
| 29 | Nguyễn Thị Hương | NV nuôi dưỡng | Tháng 12 | |
| 30 | Đoàn Thị Huyền | NV nuôi dưỡng | Tháng 11 | |
| 31 | Nguyễn Thị Lan | NV nuôi dưỡng | Tháng 3 | |
| 32 | Nguyễn Thị Minh | NV nuôi dưỡng | Tháng 1 | |
| 33 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | NV nuôi dưỡng | Tháng 4 | |
| 34 | Nguyễn Thị Mây | NV nuôi dưỡng | Tháng 3 | |